

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01-6-2018

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn và
yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào;

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Mỹ L - sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Th - sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Mỹ L trình bày: Tôi và anh Th có tìm hiểu nhau trước trên một tháng nên đến khoảng năm 2009 chúng tôi tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 04/6/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi có tánh ghen tuông, đánh tôi và vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên chúng tôi đã ly thân từ ngày 08/4/2017 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được nữa, vợ

chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Huỳnh Văn Th.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung tên Huỳnh Văn Nh - sinh ngày 12/10/2010, hiện nay đang sống với tôi và mẹ ruột tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng: Về hôn nhân tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Huỳnh Văn Th.

Về con chung: Tôi yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 19/3/2018 bị đơn anh Huỳnh Văn Th trình bày: Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau trước trên một tháng nên đến khoảng năm 2010 chúng tôi tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 04/6/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến ngày 08/4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ tôi đi ăn nhậu nên tôi có la gầy thì vợ tôi chửi lại thì tôi có đánh hai bạt tay nên chúng tôi đã ly thân từ ngày 08/4/2017 đến nay. Nay vợ tôi yêu cầu ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý. Hơn nữa, tôi chỉ có đánh vợ một lần thôi.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung tên Huỳnh Văn Nh - sinh ngày 12/10/2010, hiện nay đang sống với bên ngoại.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nguyên vọng: Về hôn nhân tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi.

Về con chung: Tôi yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu vợ tôi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn Th là bị đơn đã được Tòa án triệu hợp lệ nhưng anh không có mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Mỹ L xác lập quan hệ hôn nhân với anh Huỳnh Văn Th vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào

ngày 04/6/2010, cho nên theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị L xin được ly hôn với anh Th vì lý do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Th có tánh ghen tuông, đánh chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi. Chị L cho rằng sống với anh Th không có hạnh phúc nên khởi kiện ra tòa xin ly hôn với anh Th. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay chị L đã tỏ rõ thái độ không còn thương yêu gì đối với anh Th nữa nên cương quyết ly hôn với anh Th, còn anh Th thì cho rằng hiện tại còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê.

[3] Về con chung: Chị L và anh Th xác định anh chị có 01 người con chung tên Huỳnh Văn Nh - sinh ngày 12/10/2010, hiện nay con đang sống với chị L và cha mẹ ruột chị nhưng chị L và anh Th đều có yêu cầu nuôi con. HĐXX thấy rằng từ lúc anh chị ly thân đến nay cháu Nhân sống với chị L và cha mẹ ruột chị thì cháu cũng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Hơn nữa, cháu Nhân cũng có nguyện vọng muốn sống với chị L. Do đó, xét thấy yêu cầu nuôi con của chị L là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu nuôi con của anh Th thì anh cho rằng mình có thu nhập ổn định và có đủ điều kiện nuôi con. Anh cũng cho rằng chị L không nuôi con mà giao cho ông bà ngoại nuôi. Lẽ ra, khi anh và chị L ly thân thì chị L đưa cháu Nhân về nhà cha mẹ ruột sống và giao cháu lại cho ông bà ngoại nuôi mà không trực tiếp chăm sóc con thì anh phải làm các thủ tục theo quy định của pháp luật để yêu cầu mình được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con nhưng anh không thực hiện điều này. Đồng thời, từ khi anh chị ly thân đến nay thì chị L và cha mẹ ruột chị L đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhân phát triển bình thường như những đứa trẻ khác và cháu có cuộc sống ổn định về tinh thần lẫn vật chất nên việc giao cháu Nhân cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng sẽ có phần làm ảnh hưởng đến tinh thần của cháu. Do đó, cần giao cháu Huỳnh Văn Nh - sinh ngày 12/10/2010 cho chị L tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nhân và đúng theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Mỹ L và anh Huỳnh Văn Th xác định anh chị không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Trương Mỹ L phải nộp do chị có yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Mỹ L được ly hôn với anh Huỳnh Văn Th.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Văn Nh - sinh ngày 12/10/2010 cho chị Trương Mỹ L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc.

Anh Huỳnh Văn Th có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Trương Mỹ L phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000255, ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Trương Mỹ L biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 01/6/2018. Anh Huỳnh Văn Th biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Thới Quán;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Hoài Thanh